

Số: **03** /2020/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày **22** tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí năm học 2020 - 2021 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 02/7/2020 và Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 02/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định mức học phí năm học 2020 - 2021 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức học phí năm học 2020 - 2021 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Thành thị	Nông thôn	Miền núi, hải đảo
1. Mầm non			
- Nhà trẻ	203.000	92.000	62.000
- Mẫu giáo	203.000	85.000	62.000
2. Trung học cơ sở	92.000	62.000	62.000
3. Trung học phổ thông	125.000	77.000	62.000
4. Giáo dục thường xuyên			
- Trung học cơ sở	92.000	62.000	62.000
- Trung học phổ thông	125.000	77.000	62.000

Chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, quản lý, sử dụng học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 22/7/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020. /*R*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ GDĐT; TC; Vụ Pháp chế Bộ GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND; UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- UBMTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND thành phố khóa XV;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Báo HP, Đài PTTHHP;
- Công báo TP; Cổng TTĐTTP (đề đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Thành**